

Những Gì Để Lại...

Tản mạn...

Thiên Thu



Giữa tháng Ba năm 2014, tôi bắt đầu bước vào một đoạn đời khác. Tuy chẳng mong cầu, nhưng nó cũng đã tự động đến. Kể từ đây, tôi không phải thường xuyên dùng đến kho chuyên ngữ Anh-Việt nữa. Tôi đã về hưu ở đúng tuổi 65. Hơn nửa tuổi đời, trên xứ người, tôi làm đủ nghề từ chân tay đến đầu óc; giờ thì không phải đi làm nữa. Hai đoạn đời làm việc và nghỉ hưu chẳng khác gì hình ảnh tôi của một thời như chạy đua trên “xa lộ” ở tốc độ tối thiểu 110 km/giờ, và nay trên “hương lộ” với vận tốc tối đa 50 km/giờ.

Tôi đã thực sự rẽ vào một bước ngoặt quan trọng và đang đi trên đoạn đường cuối cùng của một đời người. Nhìn vào con đường trước mặt, “hương lộ” hai chiều nhỏ hẹp, đại khái chỉ thoáng qua thôi, tôi biết sẽ có thứ nhận thêm hay mất đi về cả vật chất lẫn tinh thần. Vui buồn ra sao, thật còn quá sớm để biết rõ. Nhưng điều ám ảnh tôi nhiều nhất vẫn xoay quanh vấn đề sau khi tôi chết và những gì để lại...

Về vật chất, có ba thứ để tôi nghĩ đến là thời gian, tài chánh, và bảo hiểm sức khoẻ.

- Về thời gian, từ đây, tôi thực sự được làm chủ. Tôi có quyền chọn lựa giờ ăn, ngủ, học, làm và chơi... theo ý muốn. Cứ nghĩ đến sẽ không phải thức khuya, dậy sớm, để giải quyết việc nhà, việc sở... là tôi đã cảm thấy nhẹ tênh như con điều giấy đang bay lượn trên không với tiếng sáo vi vu. Tuy chỉ là tưởng tượng, sao chép từ sách báo cho thêm lãng mạn, nhưng tôi cũng đã thấy nguồn vui len vào mạch máu rồi.
- Về tài chánh, từ đây, tôi không còn lĩnh lương tháng theo việc làm nữa. Tôi được lĩnh lương hưu trí nhưng có một phần chưa xong vì giấy tờ còn trục trặc. Ngẫm nghĩ lại, bao nhiêu năm làm việc, sở tự động trích lương của tôi bỏ vào quỹ hưu bổng thuộc chính phủ liên bang (CPP). Bây giờ về hưu, mỗi tháng CPP sẽ phải đưa lại cho tôi một ít tiền; nhưng vì tháng sinh trong đơn không trùng với hồ sơ gốc nên họ cần xét lại. Họ đòi tôi nộp bản sao giấy thông hành (passport) với chữ ký xác nhận của những người có thẩm quyền. Thư đi thư lại nhiều lần vẫn chưa xong. Sau cùng, họ đòi tôi nộp giấy nhập cảnh hay vé máy bay ngày đến Canada. Tôi tức quá, ôm cả túi to đựng hồ sơ đến trụ sở Canada. Tôi trình cho nhân viên phụ trách xem tất cả bản chính giấy tờ từ gần 35 năm về trước... có ngày sinh và ngày đến đây; kể cả giấy đòi tiền vé máy bay \$625.10 và cuống vé máy bay. Điều đáng buồn là bản chính giấy nhập cảnh màu vàng, tờ giấy họ muốn thấy thì tôi lại chỉ còn bản sao. Tôi không biết nó biến đi đâu từ lúc nào trong thùng hồ sơ bảo lãnh thân nhân. Tôi xin họ điều chỉnh tháng tôi ra đời như tất cả những giấy tờ tôi đã có từ Việt Nam sang đến trại tỵ nạn rồi mới đến Canada. Tất cả đều cùng một con số, trừ hồ sơ họ nhầm lẫn khi đọc từ số 3 lại đánh thành số 8.

Nhân viên tiếp tôi cứ tròn mắt vì bà không thể nào tưởng tượng được có người lại giữ giấy tờ lâu đến như vậy. Tôi cũng vui vẻ cho bà biết lý do... Vì tôi là người đầu tiên trong gia đình thoát ra khỏi chế độ cộng sản Việt Nam nên tôi muốn giữ lại tất cả những gì tôi có trên con đường đi tìm Tự Do... trừ những giọt nước mắt của người đã mất quê hương, tôi không có hồ để chứa. Tôi muốn thế hệ sau tôi hiểu rõ cái giá tôi đã phải trả cho hai chữ Tự Do và biết ơn quốc gia đã nhận cho tôi tỵ nạn... Bà khuyên tôi nên viết sách về chuyện vượt biên để chia sẻ với giới trẻ ở đây... Bà sửa lại tháng sinh của tôi từ hồ sơ gốc là thẻ căn cước (SIN) và tự nguyện thay tôi gửi đóng hồ sơ mà đúng ra tôi là người phải làm để nộp cho CPP. Tất cả, không lâu quá 30 phút. Bà chúc tôi vui hưởng tuổi hưu trí và tiễn tôi với một nụ cười cảm thông đặc biệt. Tôi thở phào nhẹ nhõm ra về, lòng nhẹ tựa lông chim đang bay theo gió. Ấy vậy mà ba tháng qua rồi, tôi vẫn chưa nhận được tiền hưu từ CPP. Thế mới biết tiền đi vào ngân hàng nhà nước thì dễ nhưng đi ra thì khó.

- Về bảo hiểm sức khoẻ, tôi được xếp vào danh sách lão niên “senior” nên không phải lo khi đau ốm hay mổ xẻ nếu nằm nhà thương. Các thứ thuốc trị bệnh theo toa bác sĩ (trên danh sách chính phủ ấn định) tôi sẽ chỉ phải trả 30%, còn những thứ thuốc khác như thuốc trị dị ứng (allergy) có thể mua tự do thì phải tự trả bằng tiền túi. Quyền lợi về răng hay mắt thì tôi phải chờ tới sang năm. Nếu lợi tức năm 2014 là \$31,675 hay ít hơn thì mới được chính phủ trợ giúp một phần. Thế là tôi chỉ còn

biết mong cầu, xin từ đây đến sang năm, răng ới, mắt ới, đừng giờ trò đau nhức gây phiền toái cho tôi vì sửa chữa hai thứ này ở đây đắt lắm.

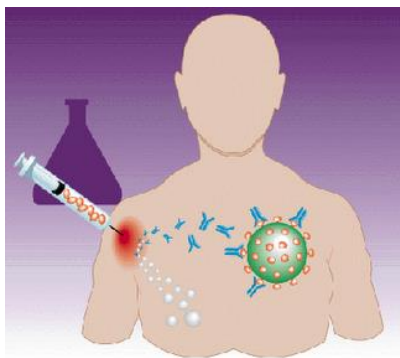
Nói tóm lại, về vật chất, nghỉ hưu có cái lợi về thời gian. Tôi muốn sử dụng giờ giấc như thế nào tùy ý. Ở điểm này, tôi rất thích vì có thể thực hiện những ước mơ ôm ấp từ lâu. Nhưng về tiền bạc thì quả thật là xót xa lắm, không thể dư giả được như khi còn đi làm. Từ đây tôi không thể sử dụng tiền bạc bừa bãi và “*vung tay quá trán*” như trước nữa. Tôi chưa biết là mình sẽ “*hà tiện*” hay dần dà trở thành “*bần tiện*” đây! Nghĩ đến thói quen lâu ngày bị giới hạn, tôi có cảm giác như hai cổ tay mình vừa bị tuổi hưu trí khóa chặt lại.

Về tinh thần, có ba thứ trách nhiệm để tôi nghĩ đến sẽ mất đi hay mang thêm vào người...

- Trước nhất là trách nhiệm với việc làm. Tôi không còn trách nhiệm với việc làm nữa. Bộ óc nhỏ bé của tôi thật thành thạo cả ngày lẫn đêm. So với quãng thời gian gần 35 năm làm việc, không kể những năm đầu lao động cật lực bằng chân tay, hễ nằm xuống là ngủ ngay; gần 30 năm tiếp theo đó, trong đầu tôi lúc nào cũng lờn vờn những con số và lo sợ nếu lỡ làm sai. Từ những con số khán thính giả cho truyền hình và truyền thanh của mỗi chương trình, đến những con số bệnh nhân và bệnh tật của toàn tỉnh bang... tuy con số, vốn dĩ vô cảm, nhưng nó có thể làm tôi mất việc như chơi nếu thiếu trách nhiệm. Vì thế, tôi đã cẩn thận đi từng bước chậm chạp từ học bấm số (data entry) đến học đếm số và phân tích số (data analysis).

Đáng kể nhất là hơn 20 năm sau cùng làm công việc liên quan đến bệnh tật, kẻ thù của con người. Có lúc, tôi chỉ quay cuồng với những con số về bệnh suyễn (asthma) cho một dự án nghiên cứu của trường đại học gần ba năm. Rồi qua làm ở sở y tế, lãnh vực làm việc nói rộng. Có lúc thì làm quen với những con số về bệnh lao, bệnh lậu (sexually transmitted diseases: chlamydia, gonorrhoea, syphilis, MPC, NGU...), về tác nhân gây bệnh qua đường máu (bloodborne pathogens diseases: HIV/AIDS, HAV, HBV, HCV), và những bệnh truyền nhiễm khác. Con số đi theo bệnh nào thì cũng không ngoài tìm hiểu về bệnh nhân và vùng nhiễm bệnh để có đủ dữ kiện dùng cho những chương trình giáo dục về sức khỏe công cộng và ngừa bệnh thiết thực hơn.

Trong những báo cáo về bệnh tật, điều tôi thích nhất có lẽ là theo yêu cầu của cấp trên, phải đi sâu hơn vào vấn đề, xem ngoài nhiễm trùng chính, bệnh nhân còn có thêm bệnh nào nữa (co-infection). Ví dụ như một người bị bệnh lậu có thêm bệnh lao, bệnh gan (B/C), hay HIV không? Nếu có thì bệnh nào có trước, ở đâu, lứa tuổi nào, nam hay nữ, có liên quan đến hoàn cảnh kinh tế hay xã hội không, v..v... và v..v...



Bên cạnh những cái hay tìm được từ những con số liên hệ giữa bệnh và người đến ngạc nhiên, tôi cũng có những kỷ niệm buồn đeo theo tôi mãi... Năm 2001, ngày cả nhóm làm việc liên quan đến thuốc chủng ngừa bệnh thủy đậu (varicella vaccine), Dr. John Waters (Edmonton), vị bác sĩ chịu trách nhiệm về sức khỏe của dân chúng toàn tỉnh (chief medical officer of health), đã không đến tham dự buổi lễ bằng khen cùng cả nhóm... thì tôi mới biết là ông đang nằm nhà thương. Tôi vội đặt làm một bình hoa màu xanh lá cây, màu mà ông thích nhất, và nhờ đưa đến bệnh viện. Vài ngày sau đó ông qua đời ở tuổi 58 vì ung thư! Vài tuần sau, tôi nhận được một tấm thiệp qua bưu điện từ vợ của ông. Bà cảm ơn và cho tôi biết là “*John*” đã nhìn bình hoa rất lâu trước ngày ông mất. Tôi thấy đau lòng vô cùng và

không thể tha thứ cho cái tính hờ hững khi bàn làm việc của tôi không cách xa văn phòng của Dr. Waters quá 30 bước!... Rồi hai năm sau, tôi lại buồn cho sự chậm lụt của mình. Sau sáu năm làm việc hàng tuần với những con số về bệnh cúm (influenza) trong chương trình Viral Watch do Dr. Michael Tarrant (Calgary) dẫn đầu. Lần ông mời họp ở Calgary, xa nơi tôi làm việc gần 300 Km, thay vì ông lên họp ở Edmonton mỗi tháng như thường lệ; tôi đã không thể tham dự vì việc sở quá bận. Tôi gửi báo cáo và gọi điện thoại xin ông địa chỉ phòng mạch để có dịp xuống Calgary sẽ ghé lại. Ông vui vẻ bảo tôi chừng nào tới Calgary, gọi điện thoại, ông sẽ chỉ đường đến nhà... Tôi đâu ngờ đó là lần cuối cùng nói chuyện với ông... Dr. Tarrant qua đời sau đó vì ung thư ở tuổi 66!

Hai vị bác sĩ khả kính đã dâng hiến cả cuộc đời để bảo vệ sức khỏe cho mọi người ở Alberta, và tôi có may mắn làm việc cùng nhóm... đã ra đi. Họ đã để lại cho người dân trong tỉnh bang, nói chung, và cho sinh viên y khoa, nói riêng, bao nhiêu thương tiếc. Riêng tôi là ân hận vì khả năng kém nhạy bén khi làm việc

trong nhóm của hai người thầy thuốc lỗi lạc này... Tôi đã không hề biết gì về bệnh họ mang trong người nhưng vẫn đi làm đều đến phút cuối cùng trước khi qua đời!

Tuy chỉ là củ khoai nhỏ nhất trong nhóm, là cu-ly đếm số bệnh tật cũng như phân tích, nhưng tôi cũng cố gắng chia sẻ trách nhiệm đến mức tối đa với mọi người. Những con số bệnh tật vô tri, vô giác... nhưng thỉnh thoảng chúng cũng làm tôi mất hồn... Tôi nhớ có một lần tôi đưa lên mạng hàng loạt thống kê bệnh tật. Tôi hân hoan ra về vì đã làm xong việc phải làm. Sáng hôm sau, có người gọi điện thoại và nêu thắc mắc về con số người bệnh trong vùng của họ hơi khác thường. Tôi vội vàng xem lại thì mới hay là sai rồi. Tôi, hồn vía lên mây, tức tởm nhờ Ban Thông Tin đem kết quả trên mạng xuống ngay và thay bằng bảng thống kê mới tính lại. Đương nhiên, tôi là người phải chịu trách nhiệm. Tôi phải gửi điện thư đến tất cả những nơi liên hệ trong tỉnh bang để xác nhận và xin lỗi vì sự sai sót của mình. Lúc đó, tôi thật xấu hổ nên chỉ muốn tìm góc nào mà trốn cho khuất mắt mọi người thôi. Cũng may, giám đốc của tôi là một bác sĩ từ Romania đến tỵ nạn trên xứ này. Ông chẳng những không trách cứ tôi mà còn an ủi: *“Cô có cần cho cả thế giới này phải biết là cô làm sai không? Là cô quên thay chỗ data bị bỏ trống (missing value) bằng con số không (zéro) khi tính toán không? Thống kê cũng cho phép mình sai 5% mà. Cô đừng quá căng thẳng như vậy”*. Tôi còn nói được gì hơn ngoài chống chế: *“Tôi làm như vậy vì sợ, nếu chiều hôm qua, họ đã gửi kết quả qua các tỉnh bang khác để so sánh thì có thể kịp thời báo động và thay thế bằng bảng thống kê mới”*. Nhờ có sự thông cảm của cấp lãnh đạo, dù công việc rất khô khan và đôi khi khá phức tạp, nhưng tôi đã sống vui với nghề nghiệp và rất yêu những con số do mình tính toán ra trong nhiều năm để góp phần vào chương trình chữa bệnh ở đây.

Trong suốt 20 năm đó, tôi đã có dịp làm quen với hầu hết các kho chứa dữ liệu (data) của sở y tế. Có thời gian hơn 10 năm, tôi thường xuyên phải dùng đến những con số từ phòng mạch bác sĩ (Physician claims), từ bệnh viện (Morbidity & Mortality), từ phòng cấp cứu (ACCS), từ kho bệnh truyền nhiễm (CDRS), từ sinh sản (Birth), đến tử vong (Death), và sau cùng là kho dân số (Population); chỉ trừ data về thuốc men (Drugs) là tôi chưa đụng tới vì ít có nhu cầu dùng trong lãnh vực làm việc của tôi.



Ở tỉnh bang tôi đang sống, chỉ có hơn ba triệu dân. Mỗi người có một thẻ y tế (AHCIP) nên mọi tính toán về sức khỏe cũng dễ dàng, cứ theo con số ghi trên thẻ mà đếm. Mỗi tháng, có khoảng hơn ba triệu hồ sơ bác sĩ gửi về sở y tế báo cáo số người đến khám bệnh. Mỗi năm có khoảng gần nửa triệu hồ sơ nhập bệnh viện.

Hồ sơ khám bệnh khá đơn giản. Chỉ có 3 cột định bệnh và những chi tiết liên hệ đến bệnh nhân, bác sĩ, và thời gian, vvv... Ví dụ, nếu muốn biết số bệnh nhân và số lần đến gặp bác sĩ về bệnh gì trong một năm, thì phải dùng đến data của 18 tháng (khoảng 60 triệu hồ sơ

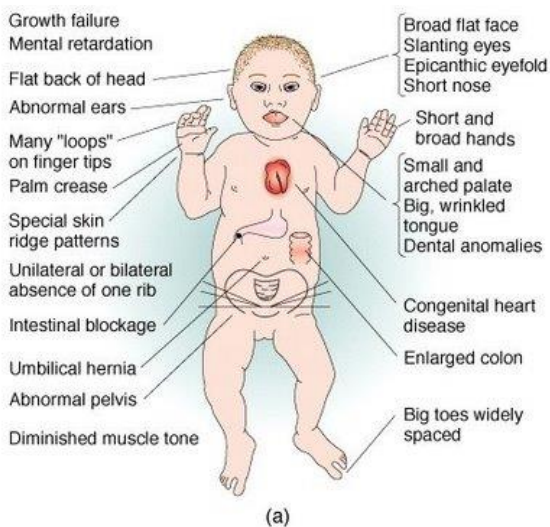
bệnh lý) để trích ra 12 tháng trong năm yêu cầu vì đôi khi phòng mạch bác sĩ gửi data về sở chậm hơn. Nhưng nếu muốn biết số bệnh nhân và số lần nằm bệnh viện của bất cứ bệnh gì thì không đơn giản vì mỗi hồ sơ từ bệnh viện có đến vài trăm cột số (variables/fields). Cho một bệnh nhân, cột định bệnh có thể tăng từ một cột đến 25 theo ICD-9 hay ICD-10 (International Classification of Diseases – version 9/10) nên khá phức tạp; chưa kể nếu phải dùng data bệnh viện cho những dự án nghiên cứu hàng 10 năm liên tiếp hay lâu hơn nữa về các bệnh khác nhau.

Có một điều, sau những năm liên tục sử dụng tất cả kho data của sở y tế để báo cáo và so sánh 10 năm liên quan đến sinh sản (reproductive health); ấn tượng còn ở lại trong tôi khá đau lòng là những con số phá thai ở lứa tuổi còn rất trẻ! Và gần đây nhất, trước khi tôi về hưu, những con số phân tích data từ phòng thí nghiệm của tỉnh bang về MRSA (Methicillin-Resistant Staphylococcus aureus), khiến tôi cứ nghĩ ngợi mãi. Có những điều người va chạm với data có thể thấy được nhưng lại không được phép báo cáo! Tại sao? Vì nó có liên quan đến chính trị! Cấp lãnh đạo e ngại *“Rút (dứt) dây động rừng”!* Những lúc đó, tôi rất buồn và đã có cảm giác bản thân tôi *“có mắt như mù, có tai như điếc, có mồm như câm”!*

Bây giờ thì tôi không còn phải đương đầu với những khó khăn tinh thần ấy nữa. Những giây phút sống trong hồi hộp, mất ăn, mất ngủ đã qua hết rồi. Tôi đã để tất cả những gì tôi làm bằng tim óc ở lại sở y tế. Người nhận trách nhiệm sau tôi có thể sử dụng, kiểm soát lại tất cả những con số khi dùng tên (ID) và mật mã (Password) của tôi để vào *“kho tàng”* mà tôi đã cất giữ tất cả những bản thảo chương điện toán bằng ngôn ngữ SAS (Statistical Analysis System) và báo cáo hàng năm về phần việc tôi phải làm và chịu trách nhiệm.

Ngày cuối cùng, tôi trao trả thẻ ra vào sở và rời văn phòng làm việc. Bước ra khỏi nơi đã cho tôi khá nhiều kỷ niệm vui buồn, nước mắt tôi như muốn trào ra nhưng tôi cố giữ lại và thấy nghẹn ngào. Khi cánh cửa tự động khép chặt, theo tôi ra về là một khoảng trống rộng trong cái sọ nhỏ hơn quả dừa khô. Ngay lúc đó, tôi đã ý thức được khoảng trống này và đã bắt đầu lo lắng. Tôi không biết sẽ phải làm gì và lấy gì để lấp cho đầy cái hố này đây. Tôi chẳng còn gì để đem theo tôi về nhà cả. Tôi đã để lại cho sở y tế, cho cơ quan đảm trách về sức khỏe công cộng của tỉnh bang, tất cả những gì tôi làm bằng tim óc và tình yêu nghề nghiệp...

- Thứ đến là trách nhiệm với gia đình. Mẹ tôi đã mất gần ba năm. Tôi chỉ còn trách nhiệm với đứa em khờ khạo đã được bố tôi giao phó khi em mới ra đời và tôi mới chỉ ở tuổi 13. Đây là mối quan tâm lớn nhất của tôi trên "hương lộ". Tôi nghĩ nhiều đến ngày tôi nhắm mắt xuôi tay thì em tôi sẽ như thế nào. Tiền bạc không phải là mối bận tâm nhưng ai sẽ là người thay tôi lo cho con bé khờ này. Tôi thấy đau lòng và muốn viết đôi dòng nhắn gửi đến những phụ nữ muốn sinh em bé khi đã lớn tuổi... là nên suy nghĩ nhiều hơn về trách nhiệm của mình và những người chung quanh mình khi quyết định giữ bào thai với thử nghiệm đã cho thấy có dấu hiệu không bình thường như Down syndrome (DS) chẳng hạn. Xin tìm hiểu nguy cơ có con bị DS nếu người mẹ ở tuổi 35 là 1DS/350; nếu mẹ ở tuổi 40 là 1DS/100; nếu mẹ ở tuổi 45 là 1DS/35 (http://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99i_ch%E1%BB%A9ng_Down). Xin đừng vì tôn giáo, xin đừng vì tin tưởng ở kiếp trước hay kiếp sau, xin đừng vì muốn trả cho hết nghiệp ở kiếp này theo những điều mà người xưa ấn vào đầu mình... để có lý do quyết định giữ thai nhi lại và sinh nó ra. Kinh nghiệm bản thân của gia đình tôi, nói chung, và cá nhân tôi, nói riêng, cho thấy là đau khổ rõ ràng...



Đứa em DS khờ khạo của tôi là mối lo của cả gia đình từ xưa đến nay và còn tiếp tục. Ngày xưa, năm 1961, ở VN chưa có vấn đề lấy nước từ bụng của người mẹ để thử nghiệm xem bào thai có gì không bình thường, khi mẹ tôi có thai được ba tháng ở tuổi gần 40... Em tôi ra đời và bác sĩ cho biết em bị DS. Lúc đó gia đình tôi chưa có hiểu biết gì về hội chứng này. Bác sĩ bảo tuổi thọ của người bị DS là 20. Lúc còn ở VN, khi cả gia đình quây quần dưới một mái nhà thì việc trông nom em tôi không phải là vấn đề vì lúc nào cũng có người giúp việc trong nhà. Nhưng trên xứ người, gia đình phân tán, việc săn sóc cho đứa em DS khờ thật là nan giải.

Sống với em khờ, tôi thấy nó rất tội nghiệp. Nó bị lẳng tai. Nó cận thị 16 độ nhưng không chịu đeo kính. Răng nó bị hư phải làm hàm răng giả nhưng nó không chịu mang. Vì thế, tất cả thức ăn của nó đều phải cắt nhỏ như sợi thuốc lào. Nó gần

như không biết nói hay đúng hơn chỉ nói được một hai chữ ngắn. Nó cũng có trí nhớ nhưng chậm phát triển và không biết sử dụng đúng chỗ và đúng lúc. Về dáng vóc, em tôi hơi dị dạng. Nó rất ngoan và cần được giúp đỡ trên 85% về mọi sinh hoạt. Nó sống lặng lẽ như một cái bóng...

Theo luật di trú, Canada không nhận người bị DS. Vì thế, tôi đã tốn mất 10 năm bảo lãnh em với ba lần hồ sơ bị từ chối. Lần thứ tư, bà cố vẫn nhìn hồ sơ tôi đến bảo lãnh em và phải đóng \$250 nên thắc mắc xem lại. Năm 1980 bà là người nhận hồ sơ lần đầu, và năm 1990 tôi vẫn còn phải làm bảo lãnh em. Bà hỏi tôi tại sao lại chịu tốn tiền như vậy khi đã biết là không có kết quả? Tôi đã rất thật tình trả lời: "Tôi biết \$250 là số tiền lớn đối với tôi ở thời điểm 1990, nhưng nếu tôi có được bản sao màu hồng đơn bảo lãnh để gửi về cho mẹ tôi, bà sẽ sống trong hy vọng là sẽ có ngày đưa em khờ sang Canada với tôi. Biết rằng làm như vậy là lừa dối mẹ, nhưng tờ giấy màu hồng ấy sẽ giúp mẹ tôi sống vui vẻ cho đến ngày nhắm mắt nên tôi sẽ tiếp tục làm bảo lãnh dù biết là Canada sẽ không nhận" – Bà cố vẫn nhìn tôi long lanh nước mắt. Tôi ra về mà tim thất lạc vì biết là vô vọng. Gần một tháng sau, bà cố vẫn gọi đến nơi tôi làm việc. Câu đầu tiên tôi nghe được là: "Hello, tôi là Helen ..., sở Di Trú. Chúc mừng cô. Xin đánh điện tín báo cho mẹ và em cô chuẩn bị rời VN trong vòng 48 giờ". Tim tôi như ngừng đập, không nói được lời nào... Sau đó tôi phải nhờ ông xếp gọi lại sở Di Trú để hỏi cho rõ và nhờ ông đánh điện tín về VN... Ba tháng sau mẹ và em tôi sang Canada dưới giấy phép của Bộ Trưởng Bộ Di Trú (Minister Permit). Ở đây, đứa em DS khờ của tôi đã sống suốt 11 năm đầu; tùy theo yêu cầu của sở Di Trú, cứ một hay hai năm phải làm đơn lại, đưa em đi chụp hình, và đóng \$150 để xin cho em ở lại. Sau 11 năm, chính phủ Canada tự động cho em tôi giấy thường trú. Cả nhà

ai cũng mừng vì biết là nó sẽ không bị trục xuất ra khỏi Canada nếu tôi vẫn giữ đúng lời hứa là lo cho em suốt đời.

Và may mắn hơn nữa, sau thời gian tôi chỉ đủ khả năng đóng tiền một ngày trong tuần cho em đến nơi dành cho người bị DS là 11 năm, chính phủ Canada đã tự động cho phép em tôi đến trường cho DS, giống như nhà trẻ, 5 ngày trong tuần từ 8:00 am đến 2:30 pm. Cơ quan lo cho người khuyết tật trả cho trường \$3,000 mỗi tháng, chưa kể tiền cho xe DATS đưa đón em. Phần tôi, mỗi tháng chỉ phải mua thẻ xe bus DATS \$89 và đóng thêm \$75 cho trường dùng chở em tôi đi chơi. Lòng nhân đạo của Canada không biên giới!

Hai năm trước, vì em tôi chưa là công dân Canada nên muốn đưa qua Mỹ chơi phải xin giấy thông hành. Đã ba lần chúng tôi lặn lội lái xe hơn 300 km đến Đại Sứ Quán Mỹ ở Calgary, tốn hơn \$1,000 lệ phí cho đơn xin được phỏng vấn, em tôi đều bị từ chối với nhiều lý do... Cho đến nay, gần 24 năm ở Canada, em tôi vẫn chưa được vào làm công dân. Hồ sơ xin cho bé khờ vào công dân Canada vừa bị trả lại vì sở Di Trú không chấp nhận 2 tấm hình chụp nó. Tôi sẽ phải đưa em đi chụp hình lại nhưng không có gì bảo đảm là nó sẽ ngừng mặt nhìn vào ống kính vì mỗi lần máy lóe sáng là nó nhắm chặt mắt lại... Vì đưa em DS khờ của tôi như vậy nên mối lo của tôi càng lớn hơn nếu tôi chết trước nó... sẽ là một gánh rất nặng cho đứa em gái kế tôi và tiếp theo là cho xã hội... nếu không may em gái kế tôi lại qua đời trước em DS khờ.

- Và sau cùng là trách nhiệm với bản thân. Có lẽ cũng không đơn giản. Song hành với tuổi đời tăng dần, tôi hình như bắt đầu nảy sinh ra một kiểu lo lắng khác. Tôi nghĩ, nếu tim ngừng đập và chết ngay thì tốt quá. Nhưng tôi sợ, lỡ một ngày nào đó, khi tỉnh giấc tôi không thể di chuyển được; không nuốt được thức ăn; không nói được; hay không còn nhớ gì nữa... Sau gần 11 năm mẹ tôi bị Alzheimer, tôi ý thức được bốn thứ quan trọng nhất và quý giá nhất khi trở về già là đi được, ăn được, nói được, và nhớ được. Nếu bị mất một trong bốn thứ đó, thì sẽ trở thành gánh nặng cho người thân... Vì thế, từ ngày nghỉ hưu, tôi càng lằm lằm nghĩ nhiều đến cái "tôi" trên "hương lộ" và nghĩ lan man qua những người cùng thế hệ tỵ nạn quanh tôi...

.....

Lướt qua cuộc đời, ở tuổi 65, tôi chẳng có gì để tự hào ngoài hai lần trốn chạy thành công, thoát khỏi chế độ cộng sản Việt Nam bằng đường biển (1954 và 1979). Vì thế, đã từ lâu, tôi không còn dám nghĩ đến 30 năm đầu sống trong tình thương của gia đình nơi quê nhà nữa. Tôi chỉ dám nghĩ đến đoạn đời ly hương, tỵ nạn, để nhắc nhở bản thân. Từ ngày nghỉ hưu, đã nhiều lần tôi tự hỏi: *"Sau gần 35 năm sống trên xứ người, tôi đã làm được những gì và những gì sẽ để lại..."*



Cứ nghĩ đến câu hỏi đó thì tôi lại nghĩ ngay đến cái chết của một người tỵ nạn xa quê hương. Tôi lại nhớ ngay đến bốn câu thơ của nhà cách mạng lão thành, cụ Phan Bội Châu (Nghệ An 1867 - Huế 1940), đã viết trong bài điều văn khi được tin cụ Nguyễn Thượng Hiền (Hà Đông 1868 – Chiết Giang 1925), một chiến sĩ tên tuổi của Việt Nam Quang Phục Hội, đã từ trần nơi xứ người (Trung Hoa)...

*"Lửa can tinh thiêu xương người khí tiết,
Sống thanh cao mà chết cũng thanh cao,
Đời vẫn minh mẫn mắt chôn quê hương,
Danh viên mãn nhưng chí chưa viên mãn."*

Tự nhiên tôi thấy buồn. Buồn vì thân phận lưu lạc do chọn lựa của chính mình. Hai chữ "lửa" và "thiêu" trong câu thơ đầu gợi cho tôi nghĩ nhiều đến những gì sẽ diễn ra sau khi tôi nhắm mắt, xuôi tay...

Để không là gánh nặng cho anh chị em, từ 13 năm trước, tôi đã mua sẵn dịch vụ lo liệu sau khi tôi chết... tất cả gần \$8,000 Canada. Trước đó, đã có lần tôi nghĩ đến việc cho xác để y học sử dụng thì sẽ không phải tốn đồng nào khi tôi chết. Nhưng nghĩ đi, nghĩ lại, với cái xác chưa tới 40 ký lô thì có gì để mà sinh viên y khoa học đây. Phải chỉ có phương pháp nào để người ta có thể đọc được trong óc tôi hay đo được trong trái tim tôi độ lớn của tình yêu tổ quốc, nỗi nhớ thương quê hương, và sự đau khổ của một người dân mất nước... thì chắc chắn, tôi sẽ ký giấy cho xác ngay. Nhưng hiện tại thì y học vẫn chưa đạt tới điều đó, nên tôi đã từ bỏ ý nghĩ cho cái xác như con cá khô của tôi cho y học.

Nghĩ đến ngày tôi nằm trong chiếc quan tài bằng “cherry wood” gần \$2,000, rồi đem đốt, tôi thấy tiếc thật. Dù đã nghĩ hàng trăm lần, hòm bằng gỗ tốt hay xấu, khi bấm nút đỏ, ngọn lửa phục lên, thì tất cả sẽ trở thành tro bụi... Nhưng tôi đành phải chọn nó vì không muốn thiên hạ nói ra nói vào khi thấy cái xác của tôi nằm trong hòm gỗ tạp xấu xí giá \$600 để có cơ nhיע móc thân nhân của tôi là “*vô ơn bạc nghĩa*”. Tôi không muốn bất cứ “*lời ong tiếng ve*” nào từ miệng lưỡi thiên hạ làm đau lòng anh chị em và các cháu của tôi.

Càng nghĩ, tôi càng không muốn để người ta nhìn thấy cái “bản mặt thấy ghét” như một ông thầy của tôi đã viết, nên tôi cũng đã dặn các em là đóng nắp quan tài lại và không được để hình thờ dù là có lựa được tấm nào đẹp nhất đi nữa. Tôi cũng biết lo xa lắm, nếu khi còn sống, lỡ tôi có làm điều gì khiến người ta thù ghét thì họ cũng không có cơ hội chỉ vào mặt cái xác chết để mà nguyên rủa. Hơn nữa, có gì để mà xem ngoài cái mặt vô hồn bồi thêm tí phần cho đỡ ghê sợ của một thầy ma. Nếu lúc còn sống không thăm hỏi nhau thì thôi, đến lúc chết rồi, đâu cần phải màu mè thương tiếc vì “*nghĩa tử là nghĩa tận*”, đến đốt hương khấn vái.

Nói đến thiêu, tôi đã dặn người thân không cần xin nhà quan lấy tro cốt làm gì cả. Nhưng tôi biết rằng sẽ chẳng có ai làm theo lời tôi dặn nên tôi đã đổi lại. Nếu gia đình ngại miệng đòi to nhỏ thì cứ bảo nhà quan giữ lại một nắm tro tàn, bỏ vào cái hũ sành rẻ tiền tôi đã mua sẵn rồi đi thẳng ra dòng sông ngoài thành phố theo đúng luật Canada, trải nắm tro ấy xuống dòng nước là xong.

Tôi không muốn người thân giữ lại tro cốt của tôi và gửi vào chùa. Nhớ đến cảnh bị bắt qua tàu cướp Thái Lan, tôi đã gần mất mạng trên đường đi tìm Tự Do, nên sau khi tôi chết, tôi không muốn người ta lại nhốt tro cốt của tôi vào trong mấy cái hũ sành chẳng đáng gì mà nhà quan bán với giá từ \$700 hay hơn nữa; rồi nhà chùa lại bỏ hũ tro cốt của tôi vào tủ khóa lại vì sợ kẻ trộm... thì tôi không muốn.

Tôi nhớ có lần qua Pháp, tôi được đưa đến viếng chùa Khánh Anh, lúc còn đang xây cất dở dang vào một ngày trong tuần. Nhờ gặp ông chủ thâu, tôi được cho phép vào thăm nơi để tro cốt của người quá vãng vì tôi từ phương xa đến. Khi người ta phải mở cửa khu giữ tro cốt bằng mật mã, sự bất mãn chạy qua chạy lại trong mạch máu của tôi. Nhìn hình ảnh của người đã khuất và hũ tro cốt trong những hộc vuông có cửa kính trang trọng, lòng tôi thấy xót xa. Họ là những người đã rời bỏ quê hương vì cộng sản và đã chết trên xứ người. Linh hồn họ có lẽ đang bay bổng cố tìm đường về cố quận... nhưng tại sao lại phải nhốt tro cốt của họ trong cái hầm tối tăm này? Làm như vậy để làm gì? Để thân nhân tới nhìn cái hũ sành và di ảnh ư? Nhưng chùa chỉ mở cửa một lần vào mỗi sáng Chủ Nhật thôi? Như thế thì chính người còn sống phải đè nén ước muốn được nhìn cái hũ tro cốt cho đến đúng ngày giờ cửa hầm được mở mới được vào thăm và khấn vái. Điều này có khác gì hôm xưa nơi quê nhà, thân nhân của tù cải tạo phải chờ đợi đến lúc có giấy cho đi thăm nuôi thì mới được nhìn thấy cái xác tàn tạ di động như ma đói của người thân. Như thế, thì dù đã chết rồi, tro cốt vẫn không có Tự Do! Và tôi không muốn như vậy.

Còn chuyện tin rằng gửi tro cốt trong chùa để hương linh được nghe kinh kệ mỗi ngày sẽ sớm siêu thoát thì tôi lại càng không hiểu nổi. Tôi cứ nghĩ, lúc còn sống, nếu mình không tự tu thân mà để cho tiền tài, danh vọng, ma quỷ dẫn dắt làm ô uế tên tuổi bản thân và dòng họ, làm hại đến người khác, đến xã hội, đến quốc gia... thì khi mình chết, dù có cả triệu người, kể cả các bậc chân tu, gõ mõ tụng kinh cầu siêu cho mình sớm được về Cõi Niết Bàn... thì liệu rằng mình có thể siêu thoát được không?! Mà nếu Phật Tổ để cho mình lọt vào thế giới ấy thì chắc là ông Phật ấy cũng đã có nhận dứt lốt của cộng sản rồi. Nói chung, nếu những người làm bậy khi còn sống mà vì giàu có, lúc chết có nhiều tiền cúng chùa, nhờ tụng kinh nhiều, để được về đất Phật thì thế gian này đã loạn mất từ lâu rồi. Còn nữa, nếu lỡ chùa giữ tro cốt của tôi không phải là chùa Quốc Gia thờ Phật mà là chùa để sư “quốc doanh” làm chuyện khác thì hậu quả sẽ như thế nào. Lúc đó, có lẽ hồn tôi sẽ biến thành sợi dây thừng to tướng, bay vòng vòng ở chánh điện và xiết cổ những ông sư “quốc doanh” dùng cửa thiền làm chuyện lêu láo, không có chính nghĩa. Và nếu chuyện ấy xảy ra thì tôi lại mắc thêm tội giết người gian manh để phải chịu hình phạt xuống chín tầng địa ngục.

Dù tôi cố nghĩ, chết là hết, nhưng mình chết không có nghĩa là miệng đời sẽ chết theo mình. Chính vì thế mà tự ngàn xưa, các cụ đã thường nhắc nhở: “*Cop chết để da - Người ta chết để tiếng*”, để khuyên con cháu sống sao cho đúng đạo làm người.

Nói đến chết và trách nhiệm với bản thân, tôi chỉ dám nghĩ đến hai chữ “*lửa*” và “*thiêu*” trong câu thơ đầu bài diếu văn của cụ Phan Bội Châu chứ không dám động đến những chữ khác. Tôi tự biết mình không có “khí tiết” vì đã trốn chạy khỏi chế độ tàn ác sau khi ở lại đó bốn năm thay vì kiên trì đương đầu với họ. Vì thế, bao năm qua trên xứ người, tôi luôn bị ray rứt vì những điều tốt tôi không làm được như nhiều người Việt Nam khác. Tôi tiếc đã không thể cảm sùng để góp phần bảo vệ tổ quốc. Tôi thù bọn người tráo trở đã

lừa đảo người dân miền Nam hiền lành để cướp đoạt quê hương. Và tôi càng căm thù những kẻ đang sống đời tỵ nạn nhưng lại tiếp tay cho cộng sản thêm một lần nữa dâng đất của tổ tiên cho Tàu Cộng.

Nghĩ đến đây, tôi nhớ đến vài mẩu chuyện đọc trên báo hay nghe được từ người thân quen khác. Nó ám ảnh tôi mãi. Đó là chuyện của một số nhỏ trí thức đã làm những điều không đúng đắn. Có những người trong ngành y-nha-dược đã đi ngược lại lời thề khi họ tốt nghiệp. Có những bác sĩ đã biên toa thuốc cho thân chủ theo yêu cầu để họ dùng toa thuốc ấy, đến một số hiệu thuốc tây trong đường dây liên hệ, đổi lấy gạo, đường, nước mắm, xì dầu, mì gói, vvv hay băng/giấy vệ sinh, xà bông, kem đánh răng, bàn chải và những vật dụng khác trong nhà phải dùng đến mỗi ngày.

Tôi nhớ, có một lần em tôi đến thăm gia đình một người bạn có mẹ mới từ Việt Nam qua chơi. Em tôi thấy nhà cô ấy có nhiều bao gạo và thùng mì gói. Cô bạn đi vắng và chỉ có bà mẹ ở nhà. Trong câu chuyện, em tôi buột miệng hỏi: *“Sao nhà mình mua nhiều mì và gạo thế? Ở đây đâu có chiến tranh và nạn đói cơ tích trữ mà phải mua gạo để dành. Hơn nữa, gạo để lâu quá sẽ mốc, làm sao ăn được”*. Bà cụ đã thật thà giải thích: *“Không phải mua đâu cô ạ. Em nó đổi từ toa thuốc đấy. Con nó bị suyễn nhẹ, nó đổi lấy gạo và mì đó”*.

Em tôi kể lại. Nó rất buồn và tôi cũng buồn không kém. Hai chị em tôi giữ im lặng vì *“Im lặng là vàng”* nhưng rõ ràng là sai trong trường hợp này. Trong xã hội Canada, sự im lặng của tôi chính là *“đồng lõa”* với kẻ gian lận, lạm dụng ngân sách quốc gia vì tiền thuốc của đứa bé ấy được chính phủ đài thọ. Tôi sống trong ray rứt nhưng không đủ can đảm nói ra sự thật. Tôi đã cố nghĩ: đó không phải là việc của tôi. Nhưng tôi rất buồn.

Vài năm gần đây, tôi nghe tin hiệu thuốc tây ấy đã bị đóng cửa và chủ tiệm bị tịch thu bằng hành nghề vĩnh viễn. Tôi thấy xấu hổ như chính tôi làm điều sai trái. Tôi nghĩ miên man đến khoảng thời gian mấy chục năm, đến số thuốc đủ các loại được trao đổi bằng thực phẩm sẽ đi về đâu. Đi về Việt Nam hay các nước chậm tiến khác? Ai là người sẽ mua số thuốc ấy? Là cán bộ cộng sản, bác sĩ, dược sĩ, hay là ai... rồi bán lại cho người đau bệnh ở quê nhà. Chả trách nào mà một số người ở hải ngoại và ở Việt Nam người ta giàu nhanh như thổi bong bóng. Con số đại gia, triệu phú, tỷ phú đếm không xuể.... Và người dân nghèo nơi quê nhà thì ngày một đông thêm. Đôi khi, tôi cũng đã nghĩ đến, có khi nào số thuốc ấy được bán cho kháng chiến quân quốc gia âm thầm hoạt động trong rừng núi không và nếu có thì bán với giá nào? Dù có nghĩ đến nhưng dựa trên thực tế, điều này khó thuyết phục được tôi!

Càng nghĩ đến những điều có thể xảy ra, tôi càng đau lòng và thấy tôi không xứng đáng là công dân của quốc gia tôi đang tạm trú. Cả một đường dây làm điều sai trái của một số trí thức giàu có hơn tôi vụn vặt sau khi đến và được nhận vào tỵ nạn cộng sản trên quốc gia này. Và tôi ở đây, ngay trên đất nước tự do đã cư ngụ tôi, nhưng tôi lại sợ bị trả thù nên không dám lên tiếng. Gián tiếp là tôi đã tiếp tay cho nhóm người làm chuyện xấu xa. Đến khi chuyện vỡ lở, tai tiếng không phải chỉ riêng cho người phạm luật mà chung cho cả cộng đồng người Việt ở đây. Tôi thấy buồn hơn. Buồn vì có nhiều thứ tôi không làm được, không đổi được, và không làm sao xóa được trong cuộc đời này. Với tài sản còn lại như tiền bạc, nhà cửa, bút tích thì người nhà hay người dưng có thể dùng được. Nhưng tai tiếng thì ai sẽ phải nhận đây? Chắc chắn là người Việt Nam, nói chung.

Nghĩ đến hai chữ tai tiếng, tôi sợ lắm. Tôi kiểm điểm lại những gì tôi làm và luôn nhớ đến điều bố tôi dạy khi còn nhỏ... *Đừng làm điều xấu để nhục cho cả dân tộc...* Vì thế, tôi đã căn dặn số người tôi bảo lãnh qua đây trong suốt 16 năm đầu, phải sống đàng hoàng, làm việc nuôi thân. Bất cứ ai trong gia đình, nếu lười biếng, lợi dụng sự dễ dàng của hệ thống trợ cấp xã hội, dùng thủ đoạn để nhận “welfare” thay vì đi làm kiếm cơm thì tôi sẽ lên sớ Di Trú và xin trao trả họ về VN ngay... Tôi không bao giờ có thể chấp nhận lối sống thiếu tự trọng và ỷ lại nơi xứ người. Đây là quốc gia mình đến xin tỵ nạn chính trị, vì quê nhà của mình không có Tự Do và Nhân Quyền... nên mình không thể làm điều gian dối, phạm pháp... trên đất nước đã mở lòng nhân đạo cư ngụ mình. Cũng vì thế mà mỗi lần đọc được hay nghe được tin tức thành công của người Việt ở hải ngoại, trên bất cứ lãnh vực nào, tôi đều vui mừng như chính bản thân tôi đạt được. Tôi đem khoe với bạn đồng nghiệp trong sở. Nhưng nếu biết tin về người Việt làm điều xấu xa để bị bắt thì tôi thấy buồn như nhà có đại tang và xấu hổ như chính tôi làm điều sai trái.

Trong tháng Năm của 2014, khi những người Việt tỵ nạn cộng sản trên khắp thế giới đang lo lắng về tình hình biển Đông vì Trung Cộng ngang nhiên đem giàn khoan dầu HD-981 và đặt trên thềm lục địa của VN; khi người dân trong nước bất chấp nguy hiểm và đe dọa của công an chìm nổi, rủ nhau xuống đường, biểu

tin chông Trung Cộng, và ở hải ngoại, nhiều cộng đồng người Việt từ khắp nơi... cũng đứng lên với ngọn cờ vàng ba sọc đỏ... yêu cầu Trung Cộng đem giàn khoan HD-981 ra khỏi lãnh hải của VN... thì tại Santa Anna, California, một tin mới được nổ tung và phổ biến rộng rãi... Báo chí và mạng lưới Internet loan tin về trường hợp gian lận bảo hiểm lớn nhất của một nữ bác sĩ chỉnh hình người Việt ở Hoa Kỳ cùng với nhóm làm việc. Nếu bị kết án, vị BS này có thể bị tù giam đến 24 năm... Than ôi! Tiền là gì mà sao có người trí thức lại liều mạng, coi thường pháp luật Hoa Kỳ đến như thế?!

Từ câu chuyện người trí thức làm điều xấu xa, tôi nhớ đến thắc mắc của một nhà phân tâm học người Đức, Erich Fromm (1900-1980). Ông đã từng nêu lên: *“Tại sao xã hội lại chỉ cảm thấy phải có trách nhiệm với sự giáo dục của trẻ nhỏ mà không phải sự giáo dục của tất cả người lớn ở mọi độ tuổi?”* (Why should society feel responsible only for the education of children, and not for the education of all adults of every age?). Tôi nghĩ trong trường hợp trên, sự giáo dục là đây – 24 năm tù giam nếu bị kết tội – sẽ đủ giờ cho người có học vị cao ôn lại những bài học công dân giáo dục căn bản đã quên mất khi trưởng thành.
oOo

Trong ba tháng đầu tiên trên “hương lộ” của quãng đời hưu trí, nhiều lúc tôi bị xâu xé thành trăm mảnh bởi cảm giác trống vắng lớn dần. Thịnh thoảng, trong máu tôi như có một luồng khí bất mãn luồn qua khiến tôi thấy ganh tỵ với hoàn cảnh của nhiều người cùng trang lứa. Nhưng dần dà, với những giờ rảnh rỗi, ngồi một mình, tôi như thấm dần với sự tĩnh lặng. Tôi chấp nhận quãng đời còn lại, sống với bốn phận bên đũa em khờ khạo của tôi. Vui buồn lẫn lộn trong tôi... Lắm khi giống như sáng nắng, chiều mưa! Nhưng quanh đi quẩn lại, điều làm tôi nặng lòng hơn cả vẫn là về mặt tinh thần với những gì để lại...

Với thân phận của một người tỵ nạn cộng sản sống ở Canada, sau gần 35 năm, tôi và đa số người Việt, ít nhiều cũng nhét được vào đầu một một mớ Anh/Pháp ngữ làm vốn. Rồi từ đó vươn mình tìm một chỗ đứng khiêm nhường trong xã hội. Đây là quốc gia văn minh với Tự Do và Nhân Quyền có sẵn và được tôn trọng. Nhưng biết sử dụng hay lạm dụng hai quyền căn bản này là tùy ở mỗi người. Mình có thể triệt để tôn trọng và tuân thủ theo luật pháp quốc gia này hay cố tình bóp méo nó... cứ tùy tiện, vì đây là xứ tự do. Nhưng pháp luật luôn có con mắt thứ ba. Nếu bị bắt vì vi phạm những điều cấm kỵ thì tai tiếng ấy là do chính mình, người Việt, khắc lên trán của người Việt hai chữ *“gian lận”* hay *“phạm pháp”* chứ không phải là người bản xứ kỳ thị vẽ lên trán mình. Dấu ấn vô hình ấy sẽ có cánh bay đi thật xa; sẽ bay đến những nơi có người Việt tỵ nạn và ập lên trán họ dù nơi đó có nhiều người Việt sống đúng đắn và làm những điều tốt lành nhưng *“Con sâu làm rầu nồi canh”*, câu tục ngữ này đúng từ ngàn xưa đến nay và mãi mãi...

Vì thế càng học nhiều lại càng phải ý thức nhiều hơn. Người không đủ chữ để hiểu luật lệ còn có thể nhân nhượng được. Nhưng người có bằng cấp cao mà cố tình coi thường luật pháp thì thật là đáng trách. Đã tìm đến nước Tự Do xin tỵ nạn chính trị thì tại sao lại làm những điều biết rõ là sai trái... Đã mất nước là đã đau khổ lắm rồi, sao đành lòng để mất cả nhân cách của người Việt... từng tự hào là có đến 4000 năm văn hiến!

Nhìn vào nền văn minh nơi tôi đang sống và những thảm cảnh đang diễn ra trên quê hương, lòng tôi thật xót xa. Trên xứ người, dù đã đạt được đôi điều mong muốn bằng tất cả cố gắng, tôi vẫn mang tâm trạng của người đã mất quê hương. Tôi vẫn cảm nhận sâu sắc và ứa nước mắt với hai câu thơ của cụ Phan Bội Châu:

*“Đời văn minh mở mắt chôn quê hương,
Danh viên mãn nhưng chí chưa viên mãn.”*

Đã gần 40 năm mất nước và gần 35 năm tôi xa quê nhà; nghĩ đến thân phận tỵ nạn của mình, tôi không khỏi bùi ngùi. Tôi vẫn mong một ngày quê hương tôi không còn cờ đỏ sao vàng. Tôi nhớ nhiều đến những người đã hy sinh cho tổ quốc suốt 20 năm chiến tranh để giữ lại một nước Việt Nam Cộng Hòa Dân Chủ với lá cờ vàng ba sọc đỏ tung bay trên quê hương cho đến ngày mất nước 30-04-1975!



Từ cảm giác không muốn mất thêm nữa và để giữ thân, tuy không còn hữu dụng trong xã hội như trước ngày về hưu, tôi vẫn cố học hỏi từ những người trí thức đã đóng góp cả vật chất lẫn tinh thần cho nhân loại trên thế giới, qua những câu nói và hành động xuất phát từ lương tâm và trái tim của họ. Trong số đó...

Tôi nghĩ nhiều đến một người Đức... Người đã thành lập bệnh viện Lambaréné ở Châu Phi năm 1913. Lambaréné là thủ phủ của Moyen-Ogooué ở phía nam, cách đường xích đạo 75 km và có khoảng 24,000 cư dân, thuộc quốc gia Gabon (Gabonese Republic, độc lập 17-08-1960). Ông được giải thưởng Nobel Hòa Bình 1952 và đã dùng số tiền thưởng \$33,000 Euro (1953), để mở một bệnh viện cho người cùi tại Lambaréné. Ông chính là Dr. Albert Schweitzer (1875-1965). Ông mất ở tuổi 90 tại nhà thương Lambaréné do ông thành lập. Tang lễ được cử hành rất đơn sơ theo ý nguyện.
(http://en.wikipedia.org/wiki/Albert_Schweitzer)

Lúc sinh thời, ông đã ý thức và từng chia sẻ với người chung quanh: *“Cuộc sống trở nên khó khăn hơn khi chúng ta sống vì người khác, nhưng nó cũng trở nên đẹp đẽ và hạnh phúc hơn”* -- (*Life becomes harder for us when we live for others, but it also becomes richer and happier*).

Ngoài ra, ông cũng để lại cho đời một bài học vô giá về quan niệm sống bằng chính kinh nghiệm của ông: *“Tôi luôn luôn bám lấy suy nghĩ rằng mỗi người trong chúng ta đều có thể làm được điều gì đó nhỏ bé để giảm bớt một phần nỗi thống khổ của nhân loại”* -- (*I have always held firmly to the thought that each one of us can do a little to bring some portion of misery to an end*).

Tôi đã đọc, đã nghiền ngẫm, và khắc ghi hai câu nói của Dr. Albert Schweitzer vào tâm khảm để làm ngọn đuốc soi đường, dẫn lối cho tôi đi trên “xa lộ” ngày xưa và trên “hương lộ” hôm nay. Dù bây giờ tôi không còn trẻ nữa và quỹ thời gian cũng đang cạn dần, nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức còn lại để giữ mình trên đoạn đường cuối, để không lưu lại tai tiếng xấu cho người thân, nói riêng, và cho người Việt Nam, nói chung.

Nghĩ nhiều đến một ngày tôi sẽ nhắm mắt, xuôi tay trên xứ người... tôi thấy như có lưỡi dao vô hình đang cứa từ từ vào trái tim tôi... Tôi nhớ nhiều đến quê hương xa mịt mờ... nơi tôi được sinh ra, được học hành tử tế, và được giáo dục đến tuổi đủ lớn khôn để có thể chung tay gìn giữ quê nhà... thì tôi lại phải bỏ ra đi...

Thiên-Thu
Canada, 13-06-2014